

MỤC LỤC

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Tiểu Ban Kiểm toán.....	3
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Tiểu Ban Kiểm toán.....	4
Điều 5. Số lượng và cơ cấu thành viên Tiểu Ban Kiểm toán.....	5
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Tiểu Ban Kiểm toán.....	5
Điều 7. Cuộc họp của Tiểu Ban Kiểm toán.....	6
Điều 8. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Tiểu Ban Kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	6
Điều 9. Hiệu lực thi hành.....	7



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC KON TUM

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02 tháng 12 năm 2023,

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Tiểu Ban Kiểm toán Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum.

Quy chế hoạt động của Tiểu Ban Kiểm toán Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Tiểu Ban Kiểm toán quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Tiểu Ban Kiểm toán và các thành viên Tiểu Ban Kiểm toán nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Tiểu Ban Kiểm toán được áp dụng cho Tiểu Ban Kiểm toán và các thành viên Tiểu Ban Kiểm toán.
3. Trừ khi có quy định khác, các thuật ngữ được áp dụng trong Quy chế này cũng có nghĩa như được định nghĩa trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Tiểu Ban Kiểm toán

1. Tiểu Ban Kiểm toán phải báo cáo trực tiếp bằng văn bản với Hội đồng quản trị và không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo Công ty tuân thủ mọi quy định luật pháp.



2. Thành viên Tiểu Ban Kiểm toán thực hiện các công việc tuân thủ quy định pháp luật và các quy định có liên quan; không tham gia các hoạt động làm ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp.
3. Thành viên Tiểu Ban Kiểm toán không tiết lộ các thông tin được cung cấp trừ khi việc tiết lộ thông tin theo yêu cầu pháp luật.
4. Thành viên Tiểu Ban Kiểm toán phải trung thực, không bị ảnh hưởng chi phối từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các kết luận của mình.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Tiểu Ban Kiểm toán

Tiểu Ban Kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Tiểu Ban Kiểm toán có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;
5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
7. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;
8. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Tiểu Ban Kiểm toán;
9. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Tiểu Ban Kiểm toán;
10. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;

11. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
12. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Tiểu Ban Kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua;
14. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ công ty.

Điều 4. Số lượng và cơ cấu thành viên Tiểu Ban Kiểm toán

1. Số lượng thành viên Tiểu Ban Kiểm toán có tối thiểu là **hai (02)** người. Số lượng thành viên cụ thể của Tiểu Ban Kiểm Toán sẽ do Hội đồng quản trị quyết định trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.
2. Nhiệm kỳ của Tiểu Ban Kiểm toán tương ứng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Theo đó, nhiệm kỳ của thành viên Tiểu Ban Kiểm toán là không quá năm (05) năm.
3. Trưởng Ban Tiểu Ban Kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Tiểu Ban Kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Tiểu Ban Kiểm toán

1. Thành viên Tiểu Ban Kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
 - c) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
2. Trưởng Ban Tiểu Ban Kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, và các ngành khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
3. Việc bổ nhiệm Trưởng Ban Tiểu Ban Kiểm toán và các thành viên khác trong Tiểu Ban Kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
4. Tiền lương và chi phí hoạt động của Tiểu Ban Kiểm toán, thành viên Tiểu



Ban Kiểm toán theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Điều 6. Ứng cử, đề cử thành viên Tiểu Ban Kiểm toán

1. Sau khi Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ mới, tại cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ mới, các thành viên Hội đồng quản trị sẽ tiến hành bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ dựa vào hồ sơ các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị để đề cử danh sách các thành viên của Tiểu ban Kiểm toán và đề cử một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập làm Trưởng Ban Tiểu ban Kiểm toán.
2. Các thành viên hội đồng quản trị khác có thể tự ứng cử làm thành viên Tiểu Ban Kiểm toán nếu xét thấy đáp ứng đủ tiêu chuẩn.
3. Toàn bộ Hội đồng quản trị sẽ biểu quyết bầu Trưởng Ban Tiểu ban Kiểm toán và các thành viên còn lại của Tiểu Ban Kiểm toán dựa vào danh sách ứng viên được lập như cách thức nêu trên.

Điều 7. Cuộc họp của Tiểu Ban Kiểm toán

1. Tiểu Ban Kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Tiểu Ban Kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các cuộc họp của Tiểu Ban Kiểm toán phải được lưu giữ đầy đủ.
2. Tiểu Ban Kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Tiểu Ban Kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Tiểu Ban Kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Tiểu Ban Kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Tiểu Ban Kiểm toán.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Tiểu Ban Kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Tiểu Ban Kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Tiểu Ban Kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Tiểu Ban Kiểm toán và từng thành viên Tiểu Ban Kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

- b) Tổng kết các cuộc họp của Tiểu Ban Kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Tiểu Ban Kiểm toán;
- c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
- d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là người quản lý Công ty trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
- f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty;
- g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Tiểu Ban Kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông;

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Tiểu Ban Kiểm toán Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum bao gồm 09 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 12 năm 2023.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
KON TUM
Đặng Thanh Bình

C.T.C.P